TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày 08/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bẩy và ông Trần Văn Nam.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên toà*: Ông Vũ Huy Long và ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/HSST-QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2026/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1988 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu A, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Phi C và bà Nguyễn Thị H1; chồng là Ngô Văn T, có 04 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Vương Thị H2, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1984 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu M, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị C1; chồng là Nguyễn Thanh T1, có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3. Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1979, tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu M, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Ngô Thị B; vợ là Vương Thị H2, có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Ngày 17/6/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh) xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985;

- Ngày 23/9/2013, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) xử phạt 12 tháng tù, về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985;

- Ngày 20/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh) xử phạt 05 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án ngày 23/9/2013 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, hình phạt chung của 02 Bản án là 06 năm tù. Ngày 10/9/2019, chấp hành xong Bản án.

Bị cáo đầu thú ngày 18/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q (Phân Trại tạm giam Uông Bí); có mặt.

4. Nguyễn Thị S; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1974 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu M, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị R; chồng là Nguyễn Đức H3, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến ngày 09/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", có mặt.

5. Trần Duy T3; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1984 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu M, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nhân viên Bệnh viện Đ2; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Đ và bà Trần Thị S1; vợ là Nguyễn Thị T4, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2025 đến ngày 24/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

6. Nguyễn Đình T5; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Y, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S2 và bà Nguyễn Thị Kim O; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2025 đến ngày 24/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

7. Nguyễn Thị Kim A; sinh ngày 11 tháng 7 năm 1984 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Y, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S2 và bà Nguyễn Thị Kim O; chồng là Nguyễn Thành C2, có 04 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

8. Nguyễn Thị Q; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1984 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế S3 và bà Trần Thị T6; chồng là Vũ Văn L, có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

18/11/2025 đến ngày 24/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

9. Nguyễn Thị S4, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1963 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu T, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị C3; chồng là Dương Văn P, có 01 con, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/9/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh) xử phạt 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

10. Nguyễn Văn D; sinh ngày 26 tháng 5 năm 1981 tại phường T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: khu dân cư H cũ, phường T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C4 và bà Hoàng Thị N1; vợ là Nguyễn Thị L2, có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2025 đến ngày 24/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

11. Trần Thị L3; sinh ngày 29 tháng 9 năm 1962 tại phường A, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu F, phường A, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T7 và bà Nguyễn Thị M; chồng là Phạm Hồng C5, có 04 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2025 đến ngày 24/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

12. Lê Quang B1; sinh ngày 24 tháng 6 năm 1976 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu M, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc tổ chức hành chính, Công ty cổ phần G1; Đoàn thể: Đảng viên Đ3, bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 31/01/2026; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang L4 và bà Nguyễn Thị L5; vợ là Phạm Ánh T8, có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

13. Dương Hữu Q1; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu T9 và bà Nguyễn Thị T10; vợ là Phan Thu P1, có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh) xử phạt 12 tháng

tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

14. Vũ Văn M1; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1988 tại phường Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T11 và bà Nguyễn Thị H4; vợ là Vương Thị T12, có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2025 đến ngày 24/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Đỗ Thị H5, nơi cư trú: khu A, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**** Người chứng kiến:*** Anh Bùi Văn G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 18 giờ 16 phút ngày 16/11/2025, tổ công tác của Phòng C7 Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường Đ làm nhiệm vụ tuần tra tại khu Y, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh đã phát hiện Nguyễn Thị Kim A có biểu hiện nghi vấn tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị Kim A đầu thú và khai nhận hành vi ghi số lô, số đề, trong đó có nhận bảng số lô, số đề do Nguyễn Đình T5 chuyển đến, rồi tổng hợp lại các số lô, số đề trong ngày và chuyển cho Vương Thị H2 để hưởng tiền chênh lệch, Kim A giao nộp 01 (một) tờ giấy có kích thước (38x34)cm, trên bề mặt tờ giấy có ghi các chữ "đề", "3 càng", "xiên", "lô tô" và các con số cùng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max

Trong các ngày 16, 17, 18 và 19/11/2025, Nguyễn Đình T5, Vũ Văn M1, Vương Thị H2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D, Trần Duy T3, Trần Thị L3, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S, Đỗ Thị H đầu thú tại Cơ quan điều tra về hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề. Trong 02 ngày 16/12/2025 và 31/01/2026, Nguyễn Thị S4, Dương Hữu Q1 và Lê Quang B1 đầu thú tại Cơ quan điều tra về hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề. Nguyễn Đình T5 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max; Vương Thị H2 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; Nguyễn Văn D giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs; Trần Duy T3 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; Vũ Văn M1 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16k; Trần Thị L3 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3x; Nguyễn Thị Q giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max; Nguyễn Thị S4 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max; Dương Hữu Q1 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; Lê Quang B1 giao nộp: 01

(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; chị Đỗ Thị H5 giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax.

Kiểm tra thông tin lưu trữ trên điện thoại di động thu giữ của Vương Thị H2 thấy tại ứng dụng Zalo, tài khoản Zalo tên đăng nhập là "Nguyên Hưng" có tin nhắn với các tài khoản "Hương Quỳnh", "H", "Nguyễn Thị Q", "Nguyễn H6", "Bình An" và "Trần Duy T3" về nội dung đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Vương Thị H2 trình bày: Tài khoản "Hương Quỳnh" là của Nguyễn Thị Kim A; tài khoản "Hoàng An" là của Nguyễn Thị S; tài khoản "Nguyễn Thị Q" là của Nguyễn Thị Q; tài khoản "Nguyễn H6" là của Nguyễn Thị S4; tài khoản "Trần Duy T3" là của Trần Duy T3 và tài khoản "Bình An" là của Đỗ Thị H.

Kiểm tra thông tin lưu trữ trên điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Đình T5 và Nguyễn Thị Kim A thấy tại ứng dụng Zalo, tài khoản Zalo tên đăng nhập của Nguyễn Đình T5 là "Dino Hills" có tin nhắn với tài khoản "Hương Quỳnh" của Nguyễn Thị Kim A về nội dung đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với một số người gồm: Vũ Văn M1, Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q1, Lê Quang B1.

Tại bản Kết luận giám định số 422/KL - KTHS ngày 08/02/2026, của Phòng C7 Công an tỉnh Q, kết luận: Chữ viết trong tài liệu gửi giám định gồm: 01 (một) tờ giấy có kích thước (38x34)cm, trên bề mặt tờ giấy có ghi các chữ "đề", "3 càng", "xiên", "lô tô" và các con số gửi giám định và chữ viết là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 11/2025, Vương Thị H2 cùng chồng là Nguyễn Thanh T1 tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Sau đó, Đỗ Thị H nảy sinh ý định tham gia đánh bạc dưới hình thức mua lại các bảng số lô, đề của Vương Thị H2. H2 đồng ý và thỏa thuận với Nguyễn Thị Kim A, Trần Thị L3, Nguyễn Thị S4 và Nguyễn Thị Q ghi số lô, đề, ba càng, lô xiên của người chơi rồi bán lại cho H2, ngoài ra H2 còn trực tiếp ghi số lô, số đề cho người chơi, sau đó H2 tổng hợp và bán lại cho H để hưởng tiền chênh lệch hoặc H2 giữ lại đánh bạc trực tiếp với những người chơi, cụ thể thống nhất như sau:

- Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Đình T5 (T5 là em ruột của Kim A): T5 ghi số lô, số đề của người chơi, sau đó chuyển lại cho Kim A qua tài khoản Zalo của Kim A *(giữa T5 và Kim A tự thỏa thuận việc chia lợi nhuận từ việc bán số lô, số đề sau khi có kết quả sổ xố mở thưởng hàng ngày)*. Kim A tổng hợp lại số lô, đề do T5 chuyển cùng số lô, đề do Kim A trực tiếp ghi của người chơi rồi bán cho H2. Số lô do Kim A và T5 ghi cho người chơi 23.000 đồng/1 điểm, sau đó bán lại cho H2 22.000 đồng/1 điểm, hưởng lợi 1000 đồng/1 điểm; số đề ghi cho người chơi sau đó bán lại cho H2 với giá 84.000 đồng/100.000 đồng, hưởng lợi 16.000 đồng; còn số đề ba càng bán lại cho H2 với giá 75.000 đồng/100.000 đồng, hưởng lợi 25.000 đồng.

- Trần Thị L3: Số lô L3 ghi cho người chơi 23.000 đồng/1 điểm, sau đó bán lại cho H2 22.000 đồng/1 điểm, hưởng lợi 1000 đồng/1 điểm; số đề bán lại cho H2 với giá 85.000 đồng/100.000 đồng, hưởng lợi 15.000 đồng; còn lô xiên và ba càng thì H2 sẽ chuyển lại cho L3 15% tiền hoa hồng trên số tiền bán được.

- Nguyễn Thị S4: Số lô S4 ghi cho người chơi 22.000 đồng/1 điểm, sau đó bán lại cho H2 21.950 đồng/1 điểm, hưởng lợi 50 đồng/1 điểm; số đề, lô xiên và số đề ba càng bán lại cho H2 với giá 85.000 đồng/100.000 đồng, hưởng lợi 15.000 đồng.

- Nguyễn Thị Q: Số lô Q ghi cho người chơi 22.500 đồng/1 điểm, sau đó bán lại cho H2 21.900 đồng/1 điểm, hưởng lợi 600 đồng/1 điểm; số đề bán lại cho H2 với giá 84.000 đồng/100.000 đồng, hưởng lợi 16.000 đồng; còn lô xiên và ba càng thì H2 sẽ chuyển lại cho Q 28% tiền hoa hồng trên số tiền bán được.

Sau khi thống nhất được nội dung trên, H2 thoả thuận và thống nhất với Đỗ Thị H về việc H2 sẽ bán lại các bảng số lô, số đề đã mua cho H. Theo đó, với số lô, H2 bán cho H với giá 21.800 đồng/1 điểm, hưởng chênh lệch 1.200 đồng/1 điểm; số đề bán cho H với giá 83.000 đồng/100.000 đồng, hưởng chênh lệch 17.000 đồng; số lô xiên bán cho H với giá 75% trên số tiền bán được.

Việc thanh toán tiền thắng, thua với người chơi, thì H2 thống nhất với Nguyễn Thanh T1 là người thanh toán cho người chơi, lúc thanh toán bằng tiền mặt, lúc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng B3 số 8825451527 mang tên Nguyễn Thanh T1. Việc thanh toán tiền đánh bạc giữa H và H2 thực hiện bằng việc chuyển khoản hoặc đưa trực tiếp tiền mặt, ngay sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B2 mở thưởng trong ngày. H2 sử dụng tài khoản ngân hàng B3 của Nguyễn Thanh T1 chuyển tiền đánh bạc cho H, còn H dùng số tài khoản ngân hàng M3 số 0366568181 của Đỗ Thị H5 (sinh năm 1992, trú tại khu A, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh - là em ruột của H) để nhận tiền đánh bạc do H2 chuyển. Đối với khoản thanh toán trên 10.000.000 đồng, thì H2 bảo Nguyễn Thanh T1 xác thực khuôn mặt *"sinh trắc học"* để thực hiện giao dịch chuyển tiền. Khi thanh toán xong sẽ xóa hết các tin nhắn số lô, đề đã nhận ngày hôm đó. Việc cá cược số lô, số đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, cách thức đánh bạc như sau:

Sau khi ghi số lô, số đề của người chơi, Nguyễn Đình T5 sử dụng tài khoản Zalo "Dino Hills"; Nguyễn Thị Kim A sử dụng tài khoản Zalo "Hương Quỳnh"; Nguyễn Thị Q sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn Thị Q"; Nguyễn Thị S sử dụng tài khoản Zalo "H"; Nguyễn Thị S4 sử dụng tài khoản Zalo "N" để chuyển các bảng số lô, đề đến tài khoản Zalo "Nguyên Hưng" của Vương Thị H2; Đỗ Thị H sử dụng tài khoản Zalo "B" để nhận các số lô, số đề của Vương Thị H2.

Thời gian H2 nhận các bảng số lô, đề gửi đến là từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ trong ngày. Sau khi nhận được các bảng số lô, đề, thì H2 tổng hợp lại rồi chuyển cho Đỗ Thị H, H giữ lại các bảng lô, đề này để trực tiếp đánh bạc.

Đối với số đề: Người chơi tự chọn các số gồm hai số tự nhiên bất kỳ (từ 00 đến 99) và số tiền mua số đề đó. Nếu số đề của người chơi đã mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ được hưởng số tiền gấp 80 lần so với số tiền đã bỏ ra chơi.

Đối với số lô, lô xiên, ba càng: Số lô, thì người chơi sẽ mua một số gồm 02 chữ số, giá 23.000 đồng/1 điểm. Lô xiên 2, thì đánh một cặp số gồm 2 chữ số, xiên 3 thì đánh 3 cặp số gồm 2 chữ số …Cứ như vậy, nếu số lô người chơi đã mua trùng

với hai chữ số cuối cùng của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy cùng ngày thì người chơi trúng mỗi điểm sẽ được nhận 80.000 đồng; trúng lô xiên 2 sẽ được hưởng gấp 10 lần, trúng xiên 3 sẽ được hưởng số tiền gấp 40 lần số tiền đã bỏ ra mua số lô đó. Ba càng, thì người chơi sẽ mua một số gồm 03 chữ số, nếu 3 chữ số cuối này trùng với 3 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người đó trúng và được nhận số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số ba càng đó.

Trên cơ sở dữ liệu điện tử về lịch sử giao dịch (tin nhắn Zalo) chuyển bảng số lô, số đề; kết quả xổ số kiến thiết Miền B và tài liệu đã thu thập được, hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề của các bị cáo như sau:

1. *Về hành vi "Đánh bạc" của Vương Thị H2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Trần Thị L3, Nguyễn Thị S4, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S với Đỗ Thị Hồng*

Ngày 16/11/2025, Vương Thị H2 dùng tài khoản Zalo nhận các bảng số lô, đề của Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Trần Thị L3, Nguyễn Thị S4, Nguyễn Thị Q chuyển đến và H2 trực tiếp ghi số lô, đề cho Nguyễn Thị S, cụ thể:

- Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Đình T5 ghi số lô, đề của người chơi, sau đó T5 chuyển bảng số lô, số đề cho Kim A tổng hợp chung rồi chuyển cho Vương Thị H2: 1.670.000 đồng tiền số đề, 965.000 đồng tiền ba càng, 300.000 đồng tiền lô xiên, 1.298 điểm lô = 29.854.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5 và Vương Thị H2 là 32.789.000 đồng.

- Trần Thị L3 ghi số lô, đề của người chơi, rồi chuyển cho Vương Thị H2: 315 điểm lô = 7.245.000 đồng và 3.520.000 đồng tiền số đề, ba càng, xiên. Tổng số tiền đánh bạc giữa Trần Thị L3 và Vương Thị H2 là 10.765.000 đồng.

- Nguyễn Thị S4 ghi số lô, đề của người chơi, rồi chuyển cho Vương Thị H2: 445 điểm lô = 9.790.000 đồng và 15.638.000 đồng tiền số đề, ba càng, xiên. Tổng số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị S4 và Vương Thị H2 là 25.428.000 đồng.

- Nguyễn Thị Q ghi số lô, đề của người chơi, rồi chuyển cho Vương Thị H2: 20.400.000 đồng tiền số đề và 600 điểm lô = 13.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị Q và Vương Thị H2 là 33.900.000 đồng.

- Nguyễn Thị S mua của Vương Thị H2 2.010 điểm lô, lô xiên = 46.580.000 đồng và 21.640.000 đồng tiền số đề, ba càng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị S và Vương Thị H2 là 68.220.000 đồng.

Sau khi nhận các số lô, đề trên, H2 tổng hợp lại rồi chuyển toàn bộ đến tài khoản Zalo của Đỗ Thị H để đánh bạc, hưởng tiền chênh lệch. Tổng số tiền đánh bạc giữa Vương Thị H2 và Đỗ Thị H là 171.102.000 đồng. Đến 17 giờ 18 phút ngày 16/11/2025, H2 bảo Nguyễn Thanh T1 xác nhận khuôn mặt "*Sinh trắc học*" từ tài khoản ngân hàng B3 của Nguyễn Thanh T1 để H2 chuyển trước số tiền đánh bạc là 94.307.000 đồng cho H qua tài khoản ngân hàng M3 số 0366568181 của Đỗ Thị H5, số tiền còn lại 2 bên sẽ thanh toán sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B.

2. *Về hành vi "Đánh bạc" của Trần Duy T3 với Vương Thị H2*

- Ngày 12/11/2025, Trần Duy T3 mua của Vương Thị H2 300 điểm lô = 6.600.000 đồng và 250.000 đồng tiền số đề. Huyền giữ lại số lô, đề này để trực tiếp

đánh bạc với T3. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B2 mở thưởng ngày 12/11/2025, thì T3 trúng 300 điểm lô = 24.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa T3 và H2 là 30.850.000 đồng.

- Ngày 13/11/2025, Trần Duy T3 tiếp tục mua của Vương Thị H2 300 điểm lô = 6.600.000 đồng và 250.000 đồng tiền số đề. Huyền giữ lại số lô, đề này để trực tiếp đánh bạc với T3. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B2 mở thưởng ngày 13/11/2025, thì T3 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc giữa T3 và H2 là 6.850.000 đồng.

3. *Về hành vi "Đánh bạc" của Lê Quang B1, Vũ Văn M1, Nguyễn Văn D với Nguyễn Đình T5*

- Ngày 05/11/2025, Lê Quang B1 mua của Nguyễn Đình T5 140 điểm lô = 3.220.000 đồng và 810.000 đồng tiền số đề, ba càng. T5 giữ lại số lô, đề này để trực tiếp đánh bạc với B1. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B2 mở thưởng ngày 05/11/2025, thì B1 trúng 70 điểm lô = 5.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa B1 và Nguyễn Đình T5 là 9.630.000 đồng.

- Ngày 13/11/2025, Vũ Văn M1 mua của Nguyễn Đình T5 100 điểm lô = 2.300.000 đồng. T5 giữ lại số lô, đề này để trực tiếp đánh bạc với M1. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B2 mở thưởng ngày 13/3/2025, thì M1 trúng 50 điểm lô = 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa M1 và Nguyễn Đình T5 là 6.300.000 đồng.

- Ngày 16/11/2025, Nguyễn Văn D mua của Nguyễn Đình T5 500 điểm lô = 11.500.000 đồng và 100.000 đồng tiền số đề, tổng số tiền đánh bạc giữa D với Nguyễn Đình T5 là 11.600.000 đồng; Lê Quang B1 mua của Nguyễn Đình T5 128 điểm lô = 2.944.000 đồng và 1.180.000 đồng tiền số đề, ba càng, tổng số tiền đánh bạc giữa B1 với Nguyễn Đình T5 là 4.124.000 đồng. Nguyễn Đình T5 chuyển hết số lô, đề này cho Nguyễn Thị Kim A để tổng hợp chuyển cho Vương Thị H2 như đã nêu trên.

4*. Về hành vi "Đánh bạc" của Dương Hữu Q1 với Nguyễn Thị Kim A*

Ngày 07/3/2025, Dương Hữu Q1 mua của Nguyễn Thị Kim A 100 điểm lô = 2.300.000 đồng và 200.000 đồng tiền số đề, ba càng. Nguyễn Thị Kim A giữ lại số lô, đề này để trực tiếp đánh bạc với Q1. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B2 mở thưởng ngày 07/3/2025, thì Q1 trúng 50 điểm lô = 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Q1 và Nguyễn Thị Kim A là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Vũ Văn M1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Q, Trần Thị L3, Trần Duy T3, Nguyễn Thị S4, Dương Hữu Q1 và Lê Quang B1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Đỗ Thị H5 có lời khai trong quá trình điều tra như sau: chị H5 sử dụng điện thoại Iphone 13 Promax gắn sim số 0366.658.181 và tài khoản "DO THI HA" mở tại Ngân hàng M3, số tài khoản 0366658181. Khoảng 17 giờ ngày 16/11/2025, Đỗ Thị H (là chị ruột của chị H5) nhờ chị H5 thông qua tài khoản của chị H5 để cho Vương Thị H2 chuyển cho H một khoản tiền. Ngay sau đó H2 đã chuyển vào tài khoản của H5 số tiền

94.307.000 đồng, sau đó H5 đã rút bằng tiền mặt để đưa cho H, vì chị em nên H5 cũng không hỏi H về số tiền trên.

Cáo trạng số 27/CT-VKSQNH - KV ngày 02/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh truy tố các bị cáo Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thị S về tội "Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Trần Duy T3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Dương Hữu Q1 và Lê Quang B1 về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên nội dung như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

* Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H, Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thị S (Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Vương Thị H2; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H và Nguyễn Thị S).

Xử phạt các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H và Nguyễn Thị S mỗi bị cáo 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 38 tháng đến 40 tháng tù về tội: *"Đánh bạc"*, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S4 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi những ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Duy T3, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Đình T5.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T5 từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *"Đánh bạc"*.

Xử phạt các bị cáo Trần Duy T3 và Nguyễn Thị Kim A, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *"Đánh bạc"*.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Q, Trần Thị L3, Dương Hữu Q1 và Nguyễn Văn D.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *"Đánh bạc"*.

Xử phạt các bị cáo Trần Thị L3 và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *"Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Dương Hữu Q1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *"Đánh bạc*".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn M1, Lê Quang B1.

Xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội: *"Đánh bạc".*

Giao các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị S, Trần Duy T3, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3 và Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q1 cho UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Phạt bổ sung các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị S mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Phạt bổ sung các bị cáo Trần Duy T3, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Dương Hữu Q1 và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo từ 8.000.000 đ đến 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1.

Các bị cáo Vũ Văn M1, Lê Quang B1, do đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Số tiền 6.850.000 đồng *(là tiền đánh bạc giữa H2 và Trần Duy T3 ngày 13/11/2025)*; Số tiền 24.000.000 đồng *(là tiền bị cáo Trần Duy T3 do phạm tội mà có ngày 12/11/2025)*; Số tiền 5.600.000 *(là tiền bị cáo Lê Quang B1 phạm tội mà có ngày 05/11/2025)*; Số tiền 4.000.000 đồng *(là tiền bị cáo Vũ Văn M1 phạm tội mà có ngày 13/11/2025)*; Số tiền 4.000.000 đồng (*là tiền bị cáo Dương Hữu Q1 phạm tội mà có ngày 07/3/2025)*. Xét thấy, đây là tiền do phạm tội mà có và liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên buộc các bị cáo phải nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 16/11/2025, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Đình T5 là 32.798.000 đồng; Trần Thị L3 là 10.765.000 đồng; Nguyễn Thị Q là 33.900.000 đồng; Đỗ Thị H đã nhận của bị cáo Vương Thị H2 94.307.000 đồng tiền đánh bạc. Xét thấy đây là số tiền do các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Trần Thị L3, Nguyễn Thị Q đã bán số lô, số đề cho những người chơi nhưng chưa thanh toán tiền thắng, thua với bị cáo

Vương Thị H2 và tiền do phạm tội mà có của bị cáo Đỗ Thị H nên cần buộc các bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền trên, cụ thể: Bị cáo Trần Thị L3 đã nộp 10.765.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Q đã nộp 33.900.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị H đã nộp 50.000.000 đồng *(trong tổng số tiền 94.307.000 đồng do phạm tội mà có)*; bị cáo Vương Thị H2 đã nộp 6.850.000 đồng, những số tiền này cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước và buộc các bị cáo tiếp tục nộp số tiền còn lại để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 13 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động (viết tắt: ĐTDĐ) nhãn hiệu Iphone 8 Plus tạm giữ của Vương Thị H2; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS Max tạm giữ của Nguyễn Thị Kim A; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 14 Promax tạm giữ của Nguyễn Đình T5; 01 (một) ĐTDĐ Oppo A3x tạm giữ của Trần Thị L3; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 13 Promax tạm giữ của Nguyễn Thị Q; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS Max tạm giữ của Nguyễn Thị S4; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8 Plus tạm giữ của Trần Duy T3; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 tạm giữ của Dương Hữu Q1; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS tạm giữ của Nguyễn Văn D; 01 (một) ĐTDĐ Oppo A16K tạm giữ của Vũ Văn M1; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 Promax tạm giữ của Lê Quang B1 đây là những phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, chuyển, gửi và thực hiện hành vi mua bán, số lô, số đề, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 tạm giữ của Vương Thị H2 và 01 (một) ĐTDĐ Iphone 13 Pro max tạm giữ của chị Đỗ Thị H5, những chiếc điện thoại này không liên quan tới hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H2 và chị Đỗ Thị H5.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 101.515.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải tiếp tục nộp lại số tiền 44.307.000 đồng; Trần Duy T3 nộp lại số tiền 24.000.000 đồng; Lê Quang B1 nộp lại số tiền 5.600.000 đồng; Vũ Văn M1 nộp lại số tiền 4.000.000 đồng; Dương Hữu Q1 nộp lại số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim A nộp lại số tiền 330.000 đồng và Nguyễn Đình T5 nộp lại số tiền 32.459.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung NSNN 11 chiếc ĐTDĐ gồm: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS Max; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 14 Promax; 01 (một) ĐTDĐ Oppo A3x; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 13 Promax; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS Max; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8 Plus; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS; 01 (một) ĐTDĐ Oppo A16K; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 Promax.

- Trả lại Vương Thị H2 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11; Trả lại cho chị Đỗ Thị H5 01 (một) ĐTDĐ Iphone 13 Pro max.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị cáo Lê Quang B1: tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo trình bày do bản thân đang bị ốm nên không thể đến tham gia phiên tòa theo đúng thời gian quy định, do đó bị cáo xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo Lê Quang B1.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q thu thập như: Thông tin lưu trữ trên điện thoại di động thu giữ của Vương Thị H2 thấy tại ứng dụng Zalo, tài khoản Zalo tên đăng nhập là "Nguyên Hưng" có tin nhắn với các tài khoản "Hương Quỳnh", "H", "Nguyễn Thị Q", "Nguyễn H6", "Bình An" và "Trần Duy T3" về nội dung đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tài khoản "Hương Quỳnh" là của Nguyễn Thị Kim A; tài khoản "Hoàng An" là của Nguyễn Thị S; tài khoản "Nguyễn Thị Q" là của Nguyễn Thị Q; tài khoản "Nguyễn H6" là của Nguyễn Thị S4; tài khoản "Trần Duy T3" là của Trần Duy T3 và tài khoản "Bình An" là của Đỗ Thị H; thông tin lưu trữ trên điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Đình T5 và Nguyễn Thị Kim A thấy tại ứng dụng Zalo, tài khoản Zalo tên đăng nhập của Nguyễn Đình T5 là "Dino Hills" có tin nhắn với tài khoản "Hương Quỳnh" của Nguyễn Thị Kim A về nội dung đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với một số người gồm: Vũ Văn M1, Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q1, Lê Quang B1.

Tại bản Kết luận giám định số 422/KL - KTHS ngày 08/02/2026, của Phòng C7 Công an tỉnh Q, kết luận: Chữ viết trong tài liệu gửi giám định gồm: 01 (một) tờ giấy có kích thước (38x34) cm, trên bề mặt tờ giấy có ghi các chữ "đề", "3 càng", "xiên", "lô tô" và các con số gửi giám định và chữ viết là do cùng một người viết ra.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong ngày 16/11/2025, trên địa bàn phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, Vương Thị H2 và Nguyễn Thanh T1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Đình T5, số

tiền đánh bạc là 21.189.000 đồng; với Nguyễn Thị Q, số tiền đánh bạc là 33.900.000 đồng; với Trần Thị L3, số tiền đánh bạc là 10.765.000 đồng; với Nguyễn Thị S4, số tiền đánh bạc là 25.428.000 đồng; với Nguyễn Thị S, số tiền đánh bạc là 68.220.000 đồng; với Nguyễn Văn D, số tiền đánh bạc là 11.600.000 đồng. Sau đó, H2 và Nguyễn Thanh T1 chuyển cho Đỗ Thị Hồng S5 lô, đề, ba càng tương ứng số tiền là 171.102.000đ (một trăm bảy mươi mốt triệu một trăm linh hai nghìn đồng) để đánh bạc, hưởng tiền chênh lệch. Đỗ Thị Hồng giữ lại các bảng lô, đề để trực tiếp đánh bạc.

Ngoài ra, trong 02 ngày 12 và 13/11/2025, Vương Thị H2 có hành vi đánh bạc với Trần Duy T3 dưới hình thức ghi số lô, đề, với tổng số tiền đánh bạc là 37.700.000 đồng (ngày 12/11/2025, số tiền đánh bạc là 30.850.000 đồng; ngày 13/11/2025, số tiền đánh bạc là 6.850.000 đồng).

Ngày 07/3/2025, Nguyễn Thị Kim A có hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, đề với Dương Hữu Q1, số tiền đánh bạc là 6.500.000 đồng;

Ngày 05/11/2025, Nguyễn Đình T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, đề với Lê Quang B1, số tiền đánh bạc là 9.630.000 đồng;

Ngày 13/11/2025, Nguyễn Đình T5 đánh bạc dưới hình thức số lô, đề với Vũ Văn M1 số tiền đánh bạc là 6.300.000 đồng

Hành vi thực hiện tội phạm nêu trên của các bị cáo Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thị S đã phạm vào tội "Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Trần Duy T3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Dương Hữu Q1 và Lê Quang B1 đã phạm vào tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 27/CT – VKSQNH - KV ngày 02/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]Về hình phạt: Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.

** Xét về mức độ, vai trò phạm tội:*

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên đánh giá về mức độ, vai trò phạm tội thì thấy:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Trần Thị L3, Nguyễn Thị S4 tham gia đánh bạc với bị cáo Vương Thị H2 bằng hình thức chuyển các bảng ghi lô, đề cho H2, sau đó H2 tổng hợp lại và chuyển cho bị cáo Đỗ Thị H để đánh bạc; Nguyễn Thanh T1 giúp sức cho bị cáo H2 chuyển tiền đánh bạc cho bị cáo H nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với số tiền đánh bạc của từng bị cáo, cụ thể:

Vương Thị H2 đánh bạc với tổng số tiền 208.802.000 đồng; Đỗ Thị H đánh bạc với số tiền 171.102.000 đồng; Nguyễn Thanh T1 đánh bạc với số tiền 171.102.000 đồng; Nguyễn Thị S đánh bạc với số tiền 68.220.000 đồng.

- Các bị cáo Trần Duy T3, Vũ Văn M1, Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q1 và Lê Quang B1 tham gia đánh bạc với các bị cáo Vương Thị H2, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5 nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với số tiền đánh bạc của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể:

Nguyễn Đình T5 đánh bạc với tổng số tiền 48.719.000 đồng *(trong 03 lần đánh bạc với Vương Thị H2, Lê Quang B1 và Vũ Văn M1)*; Nguyễn Thị Kim A đánh bạc với số tổng tiền 39.289.000 đồng *(trong 02 lần đánh bạc với Vương Thị H2 và Dương Hữu Q1)*; Trần Duy T3 đánh bạc với tổng số tiền 37.700.000 đồng *(trong 02 lần đánh bạc với Vương Thị H2);* Nguyễn Thị Q đánh bạc với số tiền 33.900.000 đồng; Nguyễn Thị S4 đánh bạc với số tiền 25.428.000 đồng; Nguyễn Văn D đánh bạc với số tiền 11.600.000 đồng; Trần Thị L3 đánh bạc với số tiền 10.765.000 đồng; Lê Quang B1 đánh bạc với số tiền 9.630.000 đồng; Dương Hữu Q1 đánh bạc với số tiền 6.500.000 đồng; Vũ Văn M1 đánh bạc với số tiền 6.300.000 đồng.

** Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Vương Thị H2, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Trần Duy T3 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Dương Hữu Q1, Lê Quang B1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

** Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Trần Duy T3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Dương Hữu Q1 và Lê Quang B1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Lê Quang B1, Dương Hữu Q1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Trần Duy T3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Dương Hữu Q1, Lê Quang B1 sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị H đang nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thị Q và Trần Thị L3 trước thời điểm xét xử vụ án đã nộp lại số tiền do phạm tội mà có trong lần phạm tội. Ngoài ra, bị cáo Vương Thị H2 có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương; bị cáo Trần

Thị L3 có chồng là ông Phạm Công C6 được tặng Bằng khen và Huân chương chiến công trong chiến dịch biên giới phía Bắc; bị cáo Đỗ Thị H có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương, đồng thời có chồng là Ngô Văn T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Đ về thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nên khi áp dụng hình phạt xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1, mặc dù số tiền đánh bạc của bị cáo ít hơn bị cáo Vương Thị H2 và bằng với bị cáo Đỗ Thị H. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù 03 bản án xét xử bị cáo đã phạm tội trước đây nay đã được xóa án tích, nhưng điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Vương Thị H2, mặc dù trong vụ án này bị cáo 03 lần phạm tội, trong đó có 01 lần phạm tội nghiêm trọng nhưng với vai trò giúp sức cho bị H, bị cáo chuyển số tiền đánh bạc cho bị cáo H để được hưởng lợi, còn lại 02 lần đánh bạc với Trần Duy T3 đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác cũng xét, chồng bị cáo H2 là bị cáo Nguyễn Thanh T1 cũng là đồng phạm trong vụ án này phải chịu mức hình phạt tù, bị cách ly khỏi xã hội một thời gian; đồng thời bị cáo H2 hiện đang nuôi 03 con nhỏ, trong đó người con nhỏ nhất sinh năm 2025. Như vậy xét, bị cáo H2 có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách của Đ1 và Nhà nước. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo trong môi trường xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Thị H, mặc dù bị cáo là người nhận số lô, số đề do H2 chuyển đến để bị cáo đánh bạc với những người chơi. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, trong đó người con nhỏ nhất dưới 12 tháng tuổi, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *(01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự)*, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định tại địa phương. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo trong môi trường xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5 và Trần Duy T3 bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nhưng các lần phạm tội của các bị cáo đều là ít nghiêm trọng, bị cáo

Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Đình T5 phạm tội vai trò giúp sức cho bị cáo H2; các bị cáo Nguyễn Thị S4, Dương Hữu Q1 trước đây đã bị xét xử về hành vi phạm tội nhưng đều đã được xóa án tích và hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trong; Bị cáo Nguyễn Thị S4 và bị cáo Trần Thị L3 đều là người cao tuổi (trên 60 tuổi). Như vậy xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Kim A, Trần Duy T3, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Nguyễn Văn D, Trần Thị L3, Dương Hữu Q1 đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo trong môi trường xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Lê Quang B1, Vũ Văn M1 đều dùng số tiền đánh bạc không lớn, ít hơn các bị cáo khác trong vụ án, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cơ trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

** Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước. Xét thấy hành vi của các bị cáo Vương Thị H2, Đỗ Thị H, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị S, Trần Duy T3, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Dương Hữu Q1 và Nguyễn Văn D thực hiện hành vi phạm tội có động cơ vụ lợi nhằm thu lợi bất chính nên cần phải phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Vũ Văn M1, Lê Quang B1, đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Số tiền 6.850.000 đồng *(là tiền đánh bạc giữa H2 và Trần Duy T3 ngày 13/11/2025)*; Số tiền 24.000.000 đồng *(là tiền bị cáo Trần Duy T3 do phạm tội mà có ngày 12/11/2025)*; Số tiền 5.600.000 *(là tiền bị cáo Lê Quang B1 phạm tội mà có ngày 05/11/2025)*; Số tiền 4.000.000 đồng *(là tiền bị cáo Vũ Văn M1 phạm tội mà có ngày 13/11/2025)*; Số tiền 4.000.000 đồng (*là tiền bị cáo Dương Hữu Q1 phạm tội mà có ngày 07/3/2025)*. Xét thấy, đây là số tiền do phạm tội mà có của các bị cáo nên buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 16/11/2025, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Đình T5 là 32.798.000 đồng; Trần Thị L3 là 10.765.000 đồng; Nguyễn Thị Q là 33.900.000 đồng; Đỗ Thị H là 94.307.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo đã thu tiền bán số lô, số đề cho những người mua nên cần phải buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo Vương Thị H2, Trần Thị L3, Nguyễn Thị Q và Đỗ Thị H, đã tự nguyện nộp lại số tiền trên, cụ thể: bị cáo Trần Thị L3 đã nộp 10.765.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Q đã nộp 33.900.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị H đã nộp 50.000.000 đồng (trong số tiền 94.307.000 đồng); bị cáo Vương Thị H2 đã nộp 6.850.000 đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải tiếp tục nộp lại số tiền 44.307.000 đồng; Trần Duy T3 phải nộp lại số tiền 24.000.000 đồng; bị cáo Lê Quang B1 phải nộp lại 5.600.000 đồng; bị cáo Vũ Văn M1 phải nộp lại 4.000.000 đồng; bị cáo Dương Hữu Q1 phải nộp lại 4.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Kim A phải nộp lại 330.000 đồng và bị cáo Nguyễn Đình T5 phải nộp lại 32.459.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 13 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

+ 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 Plus tạm giữ của Vương Thị H2; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS Max tạm giữ của Nguyễn Thị Kim A; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 14 Promax tạm giữ của Nguyễn Đình T5; 01 (một) ĐTDĐ Oppo A3x tạm giữ của Trần Thị L3; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 13 Promax tạm giữ của Nguyễn Thị Q; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS Max tạm giữ của Nguyễn Thị S4; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8 Plus tạm giữ của Trần Duy T3; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 tạm giữ của Dương Hữu Q1; 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS tạm giữ của Nguyễn Văn D; 01 (một) ĐTDĐ Oppo A16K tạm giữ của Vũ Văn M1; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 Promax tạm giữ của Lê Quang B1. Đây là những phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, chuyển, gửi và thực hiện hành vi mua bán, số lô, số đề, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 tạm giữ của Vương Thị H2 và 01 (một) ĐTDĐ Iphone 13 Pro max tạm giữ của chị Đỗ Thị H5, những chiếc điện thoại này không liên quan tới hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H2 và chị Đỗ Thị H5.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với chị Đỗ Thị H5 cho Đỗ Thị Hồng M2 tài khoản ngân hàng M3 để sử dụng, tuy nhiên chị H5 không biết H sử dụng tài khoản vào việc đánh bạc và chị H5 cũng không biết số tiền 94.307.000 đồng chuyển đến tài khoản của mình là tiền do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Đối với các bị cáo Trần Thị L3, Nguyễn Thị S4 là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo còn lại trong vụ án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thị S, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Trần Duy T3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Dương Hữu Q1, Lê Quang B1 phạm tội: "Đánh bạc".

1. Về hình phạt chính:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T1 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 18/11/2025 .

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vương Thị H2 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Xử phạt: Nguyễn Thị S 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình T5 21 (hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim A 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Xử phạt: Trần Duy T3 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Q 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Xử phạt: Nguyễn Thị S4 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Xử phạt: Trần Thị L3 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Xử phạt: Dương Hữu Q1 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/5/2026.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Lê Quang B1 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn M1 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo, Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Kim A, Trần Duy T3, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị S4, Dương Hữu Q1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thị L3 cho Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 2, 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt các bị cáo: Nguyễn Thanh T1, Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thị S, mỗi bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng); các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3, Trần Duy T3, Nguyễn Văn D, Dương Hữu Q1 mỗi bị cáo 8.000.000đồng *(tám triệu đồng)* để nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Vương Thị H2; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max của Nguyễn Thị Kim A; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax của Nguyễn Đình T5; 01 (một) điện thoại di động Oppo A3x của Trần Thị L3; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax của Nguyễn Thị Q; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max của Nguyễn Thị S4; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus của Trần Duy T3; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 của Dương Hữu Q1; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS của Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động Oppo A16K của Vũ Văn M1; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax của Lê Quang B1.

Trả lại cho bị cáo Vương Thị H2 01 (một) điện thoại di động Iphone 11; trả lại cho chị Đỗ Thị H5 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro max .

Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 50 ngày 03/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách Nhà nước gồm: Đỗ Thị Hồng 94.307.000đ (chín mươi tư triệu, ba trăm linh bảy nghìn đồng); Nguyễn Thị Kim A 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng); Nguyễn Đình T5 32.459.000 đ (ba mươi hai triệu, bốn trăm năm chín nghìn đồng); Nguyễn Thị Quỳnh 33.900.000đ (ba mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng); Trần Duy T3 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng); Trần Thị L3 10.765.000đ (mười triệu, bảy trăm sáu mươi năm nghìn đồng); Vương Thị H2 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); Lê Quang B1 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng); Vũ Văn M1 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Dương Hữu Q1 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Số tiền trên các bị cáo Nguyễn Thị Q đã nộp 33.900.000đ (ba mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000576 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; Trần Thị L3 đã nộp 10.765.000đ (mười triệu, bảy trăm sáu mươi năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000503 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; Vương Thị H2 đã nộp 6.850.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000531 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo Đỗ Thị H đã nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000528 ngày 20/4/2026 của tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo Đỗ Thị H còn phải nộp 44.307.000đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng).

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Quyết định bảo lĩnh số 04/2026/HSST-QĐBL ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92/2026/HSST-LCCT ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh.

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị S4, Trần Thị L3 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Đỗ Thị H, Vương Thị H2, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Đình T5, Nguyễn Thị Q, Trần Duy T3, Nguyễn Văn D, Vũ Văn M1, Dương Hữu Q1, Lê Quang B1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 08/5/2026.

Bị cáo Lê Quang B1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị H5 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Đông Triều, UBND phường An Sinh, UBND phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng.
- Lưu H.sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vi Thanh Hà